

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 8 - 2023

V/v: ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Ngoan

2. Bà Đoàn Thị Duyên

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2023/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023 về “ ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXX - ST ngày 10/8/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị H**, sinh năm 1997

Nơi ĐKKHKT: thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

Địa chỉ: Số 394, đường 30/4, phường H, quận N, thành phố C

- Bị đơn: Anh **Lưu Văn H1**, sinh năm 1992

Địa chỉ: thôn N, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình.

(Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh H1 đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/3/2023 và trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh H1 tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 07/8/2017 tại UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Sau kết hôn vợ chồng chung sống cùng bố mẹ chị H ở tỉnh Đắk Nông. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được gần 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh H1 không quan tâm đến vợ con. Sau khi chị H sinh con khoảng tháng 4/2018, anh H1 đi làm ăn xa không quan tâm đến gia đình, không gửi tiền về cho chị nuôi con và cũng không về chung sống cùng chị H và con chung. Hiện nay anh H1 đã về nhà bố mẹ anh H1 ở xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình sinh sống. Nay chị H thấy không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng với anh H1, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H1.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lưu Thiên P sinh ngày 09/3/2018, hiện nay đang ở cùng chị H. Ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - anh Lưu Văn H1 trình bày: Về thời gian và điều kiện kết hôn của vợ chồng anh đúng như chị H trình bày. Nay chị H xin ly hôn anh đồng ý ly hôn. Vợ chồng có 01 con chung là Lưu Thiên P sinh ngày 09/3/2018, hiện nay đang ở cùng chị H. Ly hôn anh đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu P và anh cấp dưỡng nuôi con tùy theo khả năng tài chính của mình. Vợ chồng anh không có tài sản chung, không vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản xác minh ngày 28/7/2023, UBND xã H T cung cấp:* Anh H1 có xin xác nhận tình trạng hôn nhân tại UBND xã H để đăng ký kết hôn với chị H tại UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông nhưng vẫn đăng ký hộ khẩu tại UBND xã H huyện Kiên Xương, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống ở Miền Nam mà không chung sống tại địa phương. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn địa phương không nắm được, anh H1 đang đi làm tự do ở tỉnh ngoài, thỉnh thoảng có về nhà. Vợ chồng có 01 con chung như chị H trình bày. Nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, con chung theo quy định của pháp luật. Vợ chồng không vay tài sản của các tổ chức, đoàn thể tại địa phương.

Theo người làm chứng là bà Nguyễn Thị T(là mẹ anh H1) trình bày: Anh H1 và chị H tự nguyện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau ở Miền Nam, quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn nhưng cụ thể thì gia đình không biết rõ chỉ biết vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi. Vợ chồng có 01 con chung hiện đang ở với chị H. Nay chị H xin ly hôn anh H1, quan điểm của gia đình bà đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn anh H1. Khi ly hôn anh H1 và gia đình bà nhất trí để chị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Vợ chồng không có tài sản chung.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Về ý kiến giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận cho chị H được ly hôn anh H1.

Về quan hệ con chung: Giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lưu Thiên P. Chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H1 có quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả thảo luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Vì vậy căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ để làm rõ tình trạng hôn nhân, điều kiện nuôi dưỡng con chung và tài sản chung vợ chồng, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị H kết hôn với anh H1 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống được một thời gian ngắn, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn chung sống cùng nhau từ tháng 4 năm 2018 đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn và anh H1 cũng đồng ý ly hôn. Tòa án đã triệu tập để hòa giải đoàn tụ vợ chồng nhưng anh H1 vắng mặt. Điều này chứng tỏ đời sống chung của vợ chồng thực tế không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H, quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, xử cho chị H được ly hôn anh H1 là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung sinh năm 2018 được chị H nuôi dưỡng từ nhỏ, nay vợ chồng ly hôn chị H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh H1 cũng đồng ý để chị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, cần chấp nhận đề nghị của chị H, ý kiến của anh H1, ý kiến của Viện kiểm sát: giao con chung Lưu Thiên P cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình cũng như đảm bảo cuộc sống tốt nhất cho con chung. Anh H1 được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[5] Về mức cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh H1 đều khai không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Tòa án không đặt ra giải quyết về quan hệ tài sản chung.

[7] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Lưu Văn H1.

2. *Về quan hệ con chung*: Giao cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Lưu Thiên P sinh ngày 09/3/2018. Chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Chị H và anh H1 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không đặt ra giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Phạm Thị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 00011918 ngày 12/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Chị Phạm Thị H đã nộp xong án phí ly hôn sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Chị H và anh H1 có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- THA huyện Kiến Xương;
- UBND xã H Tiến;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Thanh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Thanh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Thanh Xuân

